

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 298/2022/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

M, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

*** Bị đơn: Chị Kiều Thị Thu H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện M, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2011 ngày 23/02/2011 tại UBND xã T, huyện M, TP.Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/7/2013. Anh H và chị H thống nhất để chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con Nguyễn Bảo K và Nguyễn Bảo N cho đến khi con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi khác. Anh H tự nguyện đóng góp nuôi con chung cùng chị H là 5.000.000đ/tháng/02 con kể từ tháng 11 năm 2022 .

Anh H có quyền đi lại thăm hỏi và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất thổ cư, đất nông nghiệp: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức, công nợ: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) không yêu cầu chị H phải nộp. Anh H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020673 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
Thẩm phán

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mâu Thị Hải Vân

